

Xếp hạng sau ván 7

Hạng	Số	Đội	Ván cờ	+	=	-	HS1	HS2	HS3
1	1	Young Masters	7	5	1	1	11	16	0
2	13	KZ	6	4	0	2	10	18	0
3	14	CHESSRUN	7	3	3	1	9	18	0
4	15	Плотина Бобра	7	4	1	2	9	17	0
5	12	Team Nugumanov	7	3	3	1	9	16	0
6	17	Академия шахмат Гроссмейстер	7	2	5	0	9	15,5	0
7	3	Baiterek	7	3	3	1	9	15	0
8	7	Iron Will	6	2	2	2	8	15,5	0
9	2	ПРЕТЕНДЕНТЫ	7	3	2	2	8	15	0
10	8	Легион	6	3	0	3	8	15	0
11	10	Спартакцы	7	2	3	2	7	16	0
12	16	Wild Wild West	7	2	3	2	7	15	0
13	4	Dulati University	7	3	1	3	7	13,5	0
14	6	Без Названия	7	3	0	4	6	15,5	0
15	9	ЕсильФинанс	7	2	2	3	6	14,5	0
16	11	ICA	7	1	4	2	6	14,5	0
17	18	CHESTER	6	1	2	3	6	13,5	0
18	5	Прайд	7	2	2	3	6	13	0
19	19	Baiterek-2	6	1	2	3	6	13	0
20	20	Stockfish	6	0	3	3	5	11,5	0
21	21	Шахматное Королевство	6	0	0	6	2	7	0

Ghi chú

Hệ số phụ 1: Matchpoints (2 for wins, 1 for Draws, 0 for Losses)

Hệ số phụ 2: points (game-points)

Hệ số phụ 3: The results of the teams in then same point group according to Matchpoints

Tìm tất cả chi tiết giải đấu này theo <https://chess-results.com/tnr1498084.aspx?lan=29>

Máy chủ Chess-Tournaments-Results: Chess-Results